TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 364/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 25 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 477/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Thái Định T, sinh năm 1959

Địa chỉ: số 238 V, khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

2. Bà Lê Thị Tuyết V, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 238 V, khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Định T và bà Lê Thị Tuyết V thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung tên Thái Tiểu L, sinh năm 1996 và Thái Hạo T1, sinh năm 2004. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Ông T và bà V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 300.000đ. Khấu trừ số tiền 300.000đ do ông Thái Định T và bà Lê Thị Tuyết V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012208 ngày 17/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Ông T và bà V đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn B (GCNKH 55 ngày 16/6/1995);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Miên